

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC, XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT XÚ ĐOÀI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC, XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT XÚ ĐOÀI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XU DOAI PRODUCTION AND CONSTRUCTION, ARCHITECTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110129616

3. Ngày thành lập: 26/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 39 Ngõ 18 đường Vắng, thôn 7, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964251199

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động bán đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn thuốc trừ sâu)	4669
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
11.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
12.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

13.	Cổng thông tin (Trừ báo chí);	6312
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6399
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình; (Điều 155 Luật Xây dựng 2014, Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Khảo sát xây dựng; (Điều 153, Luật Xây dựng 2014; Điều 91 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. (Điều 33 Luật Kiến trúc 2019) - Hoạt động đo đạc và bản đồ.	7110
16.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sao chép bản ghi các loại	1820
28.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29.	Đúc sắt, thép	2431
30.	Đúc kim loại màu	2432

31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ vàng)	2592
34.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá hàng hóa)	4791
36.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá hàng hóa)	4799
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 67 Luật Giao thông đường bộ, Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa.	5229
41.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
42.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
45.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
48.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
49.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Xây dựng công trình điện	4221
53.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
54.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

56.	Xây dựng công trình thủy	4291
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ THÚY CHÂM	Việt Nam	Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.980.000.000	22,000	001173035968	
2	NGUYỄN THẾ HÙNG	Việt Nam	Thôn 1, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.020.000.000	78,000	001078024828	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ THÚY CHÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/04/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001173035968

Ngày cấp: 04/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

